

Số: 51/2024/QĐST-Đ, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2023. Về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 145/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (P)

Địa chỉ: Số B N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Xuân T – Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Người được uỷ quyền lại:

- Bà Hồ Việt H – Chức vụ: PGĐ Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

- Bà Đinh Thị Phương U – Chuyên viên quản lý khách hàng

- Ông Lô Thành T1 – PGĐ QLKH KTSBĐ – Phòng quản lý khách hàng

không tài sản bảo đảm – Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản – PV C.

Địa chỉ: Ngân Hàng TMCP Đ – Số B N, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Lê Thị H1, sinh năm 1993

Nơi đăng ký cư trú: Căn hộ 1512A CT3, chung cư X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

HKTT: P103 nhà 06 Chung cư Đ, phường Đ, thành phố T

Nơi ở hiện nay: P1806 tầng 18 Chung cư Ruby, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 15/7/2024, chị **Lê Thị H1** còn nợ **ngân hàng TMCP Đ** số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số CN145/2019/HĐTGBL/PVBTH ký ngày 01/02/2019:

Dư nợ gốc: 72,952,218đ

Lãi trong hạn: 15,137,047đ

Lãi quá hạn: 31,739,138

Tổng cộng: 119,828,403đ

Chị **Lê Thị H1** có trách nhiệm trả nợ cho **ngân hàng TMCP Đ** cụ thể như sau:

Kỳ thứ nhất: ngày 25/8/2024 trả 20.000.000đ tiền gốc

Kỳ thứ 2: ngày 25/9/2024 trả 20.000.000đ tiền gốc

Kỳ thứ 3: ngày 25/10/2024 trả 20.000.000đ tiền gốc

Kỳ thứ 4: ngày 25/11/2024 trả 12.952.218 tiền gốc + 10.000.000đ tiền lãi

Kỳ thứ 5: ngày 25/12/2024 trả toàn bộ số nợ lãi còn lại là 36.876.185đ + tiền lãi phải sinh từ ngày 16/7/2024 (nếu có)

Kể từ ngày sau ngày hòa giải (ngày 16/7/2024), chị **Lê Thị H1** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong quá trình trả nợ, nếu chị **Lê Thị H1** vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì **Ngân hàng TMCP Đ** có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại (kể cả khoản nợ chưa đến hạn theo thỏa thuận trên).

2. Về án phí: Chị **Lê Thị H1** phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 2.995.710 đ (Hai triệu chín trăm chín lăm ngàn bảy trăm mười đồng).

Trả lại cho: **Ngân hàng TMCP Đ (P)** toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 2.838.000đ, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001448 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPH;
- THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hương

